



**EUROPEAN UNION**

**LIÊN MINH CHÂU ÂU**



**BỘ TƯ PHÁP  
MINISTRY OF JUSTICE**



**CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN  
LIÊN HỢP QUỐC - UNDP**

**TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN NGƯỜI THỰC HIỆN TRỢ GIÚP PHÁP LÝ  
TRỰC TẠI TÒA ÁN**

**TÀI LIỆU DÀNH CHO HỌC VIÊN**

**Tháng 3 - 2023**



## MỤC LỤC

<b>I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ TÀI LIỆU</b> .....	1
1. Mục đích xây dựng tài liệu .....	1
2. Đối tượng sử dụng tài liệu .....	1
3. Kết cấu Chương trình học .....	1
<b>II. NỘI DUNG TÀI LIỆU</b> .....	2
<b>Bài 1. Quy định pháp luật liên quan đến trực tại Tòa án</b> .....	2
1. Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 29/6/2018 .....	2
2. Công văn số 244/TANDTC-PC ngày 05/11/2019 .....	2
3. Chương trình phối hợp số 1603/CTPH-BTP-TANDTC ngày 19/5/2022 .....	2
4. Tài liệu tham khảo .....	3
<b>Bài 2. Lựa chọn người trực tại Tòa</b> .....	4
1. Những người trực tại tòa .....	4
2. Yêu cầu đối với người trực tại Tòa án .....	4
3. Tài liệu tham khảo .....	5
<b>Bài 3. Các công việc, trách nhiệm người trực cần thực hiện</b> .....	6
1. Những công việc cần thực hiện khi trực tại trụ sở tòa án .....	6
2. Thụ lý và tiến hành các thủ tục TGPL .....	7
3. Công việc thực hiện khi trực qua điện thoại .....	14
4. Phối hợp giữa người trực và cán bộ tòa án, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong việc giới thiệu, chuyển gửi đối tượng, vụ việc.....	15
5. Kết nối giữa người trực và Trung tâm trợ giúp pháp lý.....	16
6. Tài liệu tham khảo.....	17
<b>Bài 4. Kỹ năng của người trực trợ giúp pháp lý tiếp xúc, giao tiếp với người được trợ giúp pháp lý</b> .....	18
1. Kỹ năng giao tiếp với người được trợ giúp pháp lý khi trực tại Tòa án .....	18
2. Kỹ năng nghe đối tượng trình bày, ghi chép.....	18
3. Kỹ năng đọc, tra cứu các giấy tờ, tài liệu, xem xét, xác minh vụ việc.....	19
4. Những điểm cần lưu ý khi trao đổi với người thuộc diện trợ giúp pháp lý tại trụ sở tòa án.....	20
5. Kỹ năng trực qua điện thoại.....	22
6. Tài liệu tham khảo.....	24
<b>Bài 5. Kỹ năng trực trợ giúp pháp lý cho người chưa thành niên</b> .....	25
1. Yêu cầu chung về người trực làm việc với người chưa thành niên.....	25
2. Một số yêu cầu đặc thù.....	25
<b>PHỤ LỤC I. Kinh nghiệm của quốc tế về trực tại Tòa án</b> .....	29
<b>PHỤ LỤC II. Giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý</b> .....	34

# TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN NGƯỜI THỰC HIỆN TRỢ GIÚP PHÁP LÝ TRỰC TẠI TÒA ÁN

## TÀI LIỆU DÀNH CHO HỌC VIÊN

### PHẦN I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ TÀI LIỆU

**1. Mục đích xây dựng tài liệu.** Việc xây dựng tài liệu người thực hiện TGPL trực tại tòa án nhằm mục đích:

- Bảo đảm tiếp cận TGPL kịp thời trong tố tụng cho người bị buộc tội, người bị hại, đương sự thuộc diện được TGPL, bảo đảm quyền được TGPL của người dân, người dân được tiếp cận, cung cấp và sử dụng dịch vụ TGPL kịp thời, đỡ tốn công sức, giảm thiểu tối đa việc bỏ sót đối tượng. Đồng thời, giúp cho Trung tâm TGPL nhà nước (Trung tâm), Chi nhánh TGPL (Chi nhánh) chủ động, kịp thời tiếp cận, nắm bắt nhu cầu và thực hiện TGPL cho đối tượng là người được TGPL.

- Cung cấp hướng dẫn cụ thể, chi tiết và cần thiết cho người thực hiện TGPL trực tại Tòa án về các công việc người thực hiện TGPL trực cần thực hiện, những lưu ý trong quá trình trực.

- Nâng cao năng lực trực (trực tại trụ sở, trực qua điện thoại) cho người thực hiện TGPL trực tại tòa án.

- Tăng cường hơn nữa công tác phối hợp giữa Trung tâm với Tòa án nhân dân trong việc TGPL cho đối tượng thuộc diện được TGPL, đặc biệt trong việc thông tin, thông báo về TGPL, góp phần thực hiện tốt Thông tư liên tịch số 10 về phối hợp TGPL trong hoạt động tố tụng.

2. Đối tượng sử dụng tài liệu: trợ giúp viên pháp lý, luật sư ký hợp đồng với Trung tâm, viên chức chuyên viên pháp lý, viên chức đang tập sự TGPL.

3. Kết cấu Chương trình học gồm 5 bài

Bài 1: Quy định pháp luật liên quan đến việc trực tại tòa án;

Bài 2: Lựa chọn người trực tại tòa;

Bài 3: Các công việc người trực cần thực hiện;

Bài 4: Kỹ năng của người trực TGPL tiếp xúc, giao tiếp với người được TGPL;

Bài 5: Kỹ năng trực TGPL cho người chưa thành niên...

**PHẦN II. NỘI DUNG TÀI LIỆU**  
**BÀI 1. QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT LIÊN QUAN**  
**ĐẾN VIỆC TRỰC TẠI TÒA ÁN**

**1. Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 29/6/2018** của liên bộ: Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định về phối hợp thực hiện TGPL trong hoạt động tố tụng.

Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT quy định về phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền thực hiện TGPL trong hoạt động tố tụng:

- Quy định việc bảo đảm quyền của người được TGPL;
- Đăng ký, từ chối, hủy bỏ việc đăng ký bào chữa;
- Đăng ký, từ chối việc đăng ký người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự;
- Chỉ định người bào chữa cho người bị buộc tội là người thuộc diện được TGPL và kinh phí phối hợp thực hiện TGPL trong hoạt động tố tụng.

**2. Công văn số 244/TANDTC-PC ngày 05/11/2019 của Tòa án nhân dân tối cao**

Điểm 4, Công văn số 244/TANDTC-PC của Tòa án nhân dân tối cao: "*Phối hợp với Trung tâm TGPL nhà nước, Chi nhánh của Trung tâm tạo điều kiện cho người thực hiện TGPL trực tại Tòa án mình phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất thực tế của địa phương để người được trợ giúp pháp lý biết và sử dụng dịch vụ trợ giúp pháp lý kịp thời*".

**3. Chương trình phối hợp số 1603/CTPH-BTP-TANDTC ngày 19/5/2022** giữa Bộ Tư pháp và Tòa án nhân dân tối cao về người thực hiện TGPL trực tại Tòa án nhân dân.

Theo Chương trình phối hợp 2 hình thức trực:

- Trực tại trụ sở TAND.
- Trực qua điện thoại.

Tùy điều kiện thực tế tại địa phương, các Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước lựa chọn việc trực tại trụ sở Tòa án nhân dân hoặc trực qua điện thoại.

Trong trường hợp trực tại trụ sở tòa án thì TAND bố trí cho người thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm TGPL nhà nước phòng trực, các điều kiện

khác về điện, nước...

Trực qua điện thoại thì: cán bộ Tòa án kết nối với người trực qua điện thoại và tạo điều kiện thuận lợi cho người thuộc diện trợ giúp pháp lý được tiếp cận dịch vụ trợ giúp pháp lý.

Chương trình phối hợp xác định trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan, người trực (Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Sở Tư pháp, Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Trung tâm TGPL nhà nước...).

#### **4. Tài liệu tham khảo**

- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017;
- Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 29/6/2018 của liên bộ: Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định về phối hợp thực hiện TGPL trong hoạt động tố tụng;
- Chương trình phối hợp số 1603/CTPH-BTP-TANDTC giữa Bộ Tư pháp và Tòa án nhân dân tối cao về người thực hiện TGPL trực tại Tòa án nhân dân ngày 19/5/2022;
- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2011 Indonexia và một số nước.

## **BÀI 2. LỰA CHỌN NGƯỜI TRỰC TẠI TÒA**

### **1. Những người trực tại tòa**

- Trợ giúp viên pháp lý.
- Luật sư ký hợp đồng với Trung tâm trợ giúp pháp lý.
- Người hỗ trợ trực: Chuyên viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước.

Nhiệm vụ của người hỗ trợ trực:

- Hỗ trợ Trợ giúp viên pháp lý hoặc luật sư trực tại tòa thực hiện các nhiệm vụ theo phân công như: giải thích, thông tin về TGPL, photo tài liệu, ghi biên bản, vào sổ theo dõi,...

- Tư vấn;
- Đại diện, bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người được TGPL tại phiên tòa;
- Ký văn bản tư vấn pháp luật.

Những việc người hỗ trợ trực cần chuẩn bị:

- Tiếp xúc với khách hàng, hỏi khách hàng về nhân thân, về các tài liệu chứng minh người được TGPL, về nội dung vụ việc để tóm tắt, báo cáo người thực hiện TGPL. Nghiên cứu nắm được các quy định của Luật TGPL và các văn bản hướng dẫn thi hành, hiểu rõ diện đối tượng TGPL, hình thức, lĩnh vực TGPL, trình tự, thủ tục TGPL;
- Đọc kỹ những tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ TGPL;
- Tham khảo học hỏi kiến thức, kinh nghiệm của người thực hiện TGPL.

### **2. Yêu cầu đối với người trực tại Tòa án**

- Nắm vững quy định pháp luật về TGPL (diện đối tượng, quy trình tiếp nhận, thực hiện TGPL, quyền và nghĩa vụ của người được TGPL, phối hợp TGPL trong hoạt động tố tụng,...), pháp luật về tố tụng;
- Có đủ năng lực hướng dẫn, thực hiện TGPL ngay khi có yêu cầu;
- Có kỹ năng TGPL cho mọi đối tượng như: trẻ em, phụ nữ, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số...;
- Bảo đảm thời gian trực theo lịch đã gửi cho Tòa án, trong trường hợp không thể thực hiện theo phân công thì cần báo cáo Lãnh đạo Trung tâm TGPL nhà nước để bố trí người thay thế;

- Tuân thủ nội quy, quy chế của Tòa án nơi trực, nội quy, quy chế của Trung tâm TGPL nhà nước;
- Có trách nhiệm ghi nhận đầy đủ tình hình ca trực trong Sổ trực, giữ gìn tài sản và các thiết bị của phòng trực;
- Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và các quy định khác có liên quan.

\* Số lượng người trực tại Tòa án:

Căn cứ nguồn lực của đơn vị, Trung tâm TGPL nhà nước cử số người trực phù hợp (người thực hiện trợ giúp pháp lý trực, có thể bố trí thêm viên chức tập sự trợ giúp pháp lý hoặc viên chức chuyên viên pháp lý).

Danh sách người trực tại Tòa được Trung tâm TGPL nhà nước gửi trước cho Tòa án theo tuần hoặc theo tháng.

\* Thời gian trực tại tòa án:

Các địa phương linh hoạt trong việc bố trí thời gian trực như sau:

- Trực hàng ngày
- Trực theo buổi cố định (một số ngày trong tuần)

### **3. Tài liệu tham khảo**

- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017;
- Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 29/6/2018;
- Chương trình phối hợp số 1603/CTPH-BTP-TANDTC giữa Bộ Tư pháp và Tòa án nhân dân tối cao về người thực hiện TGPL trực tại Tòa án.

### **BÀI 3. CÁC CÔNG VIỆC, TRÁCH NHIỆM NGƯỜI TRỰC CẢN THỰC HIỆN**

#### **1. Những công việc cần thực hiện khi trực tại trụ sở tòa án**

Một trong những công việc đầu tiên khi tiếp xúc với người dân khi họ đến trụ sở Tòa án nhân dân thì người trực phải kiểm tra diện được TGPL:

➤ Khi cán bộ tiếp dân, cán bộ làm việc tại Trung tâm hòa giải, đối thoại tại tòa án, thư ký tòa án, thẩm phán, thẩm tra viên giới thiệu người thuộc diện TGPL thì người trực kiểm tra xem họ có thuộc diện được TGPL không. Diện người được TGPL được quy định cụ thể tại Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý, Thông tư số 03/2021/TT-BTP ngày 25/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp (khoản 13 Điều 1 Thông tư số 03/2021/TT-BTP sửa đổi, bổ sung giấy tờ chứng minh là người có công với cách mạng) (Tham khảo Phụ lục II: các giấy tờ chứng minh đối tượng TGPL).

\* **Lưu ý:** Đa số các trường hợp việc xác minh diện đối tượng TGPL đơn giản do giấy tờ do người yêu cầu TGPL cung cấp đã rõ ràng hoặc thông tin trong hồ sơ của cơ quan tiến hành tố tụng đã cụ thể. Tuy nhiên, trong một số trường hợp nếu nhận thấy giấy tờ do người yêu cầu TGPL cung cấp không cụ thể hoặc chưa hiểu rõ quy định của pháp luật về giấy tờ chứng minh đối tượng thì người trực cần kiểm tra, xác minh thận trọng. Có thể phối hợp với đồng nghiệp, báo cáo Lãnh đạo Trung tâm hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan.

\* **Một số giấy tờ khác do cơ quan có thẩm quyền cấp xác định được người thuộc diện TGPL**

Khoản 15 Điều 33 Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật TGPL và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động TGPL quy định: "Các loại giấy tờ hợp pháp khác do cơ quan có thẩm quyền cấp xác định được người thuộc diện TGPL theo quy định của pháp luật TGPL". Như vậy, giấy tờ hợp pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp mà có các thông tin xác định được người thuộc diện TGPL thì có thể sử dụng làm căn cứ chứng minh diện người được TGPL. Có thể nêu một số loại giấy tờ như sau:

- Thẻ bảo hiểm y tế được Bảo hiểm xã hội Việt Nam quy định tại Quyết định số 1351/QĐ-BHXH ngày 16/11/2015, trong đó đã giải thích rõ các mã số ghi trên thẻ bảo hiểm y tế, thông qua đó xác định được thông tin của người được hưởng bảo hiểm y tế (Điều 2 và Điều 4). Với các thông tin này có thể xác định



được diện người được TGPL theo quy định Luật TGPL. Bên cạnh đó, theo Quyết định số 959/QĐ-BHXH ngày 09/9/2015 ban hành quy định về quản lý thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; quản lý sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế của Tổng Giám đốc bảo hiểm xã hội Việt Nam thì việc cấp thẻ bảo hiểm y tế do cơ quan bảo hiểm y tế cấp huyện cấp. Như vậy, có thể sử dụng thẻ bảo hiểm y tế là giấy tờ xác minh diện người được TGPL.

- Sổ trợ cấp xã hội hàng tháng mà trên sổ có ghi rõ diện đối tượng như người cao tuổi, người khuyết tật... Nếu tại địa phương Sổ trợ cấp xã hội hàng tháng do cơ quan có thẩm quyền cấp và trong đó có các thông tin xác định được người thuộc diện TGPL thì được coi là giấy tờ xác minh diện người được TGPL; nếu tại địa phương Sổ này không do cơ quan có thẩm quyền cấp thì sẽ không được coi là giấy tờ xác minh diện người được TGPL.

### **Tình huống:**

Ngày 01/5/2022, người trực tiếp nhận đề nghị TGPL của mẹ Nguyễn Văn A là người bị buộc tội trong vụ án hình sự. Khi thực hiện các thủ tục tiến hành tố tụng, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng không xác định được ngày, tháng, năm sinh mà chỉ biết A sinh năm 2007. Anh/chị hãy nêu cách xác định tuổi của A để xem xét A có thuộc diện từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi là người bị buộc tội không?

➤ Nếu bị can, bị cáo, người bị hại, đương sự chưa được giới thiệu thông tin đầy đủ về TGPL hoặc đã được giới thiệu nhưng chưa rõ thì cần hướng dẫn và giới thiệu các thông tin về diện người được TGPL quy định tại Điều 7 Luật TGPL năm 2017.

**Lưu ý:** Khi giới thiệu thông tin về TGPL người trực cần giải thích rõ TGPL là gì, người thực hiện TGPL có thể giúp đỡ bằng công việc cụ thể nào, các diện đối tượng TGPL, trình tự thủ tục TGPL. Trong trường hợp bị can, bị cáo, người bị hại, đương sự băn khoăn về một diện người được TGPL nào thì người trực cần giải thích rõ hơn và trao đổi để tìm hiểu cụ thể hơn về các giấy tờ chứng minh đối tượng của họ. Ngôn ngữ sử dụng trong quá trình giải thích là ngôn ngữ đơn nghĩa, dễ hiểu, giúp người nghe có thể hiểu theo một nghĩa. Trường hợp họ không sử dụng được tiếng Việt hoặc không có khả năng nghe, nói thì người trực phải thông qua người phiên dịch đã được Tòa án yêu cầu hoặc đề nghị Trung tâm TGPL nhà nước mời phiên dịch.

## **2. Thủ lý và tiến hành các thủ tục TGPL**

### **a) Thủ lý**

- Khi đã xác định bị can, bị cáo, đương sự, người bị hại thuộc diện TGPL và họ có yêu cầu trợ giúp pháp lý thì người trực hướng dẫn họ làm đơn yêu cầu TGPL (điền vào mẫu hoặc viết theo mẫu, người trực phải bảo đảm có mẫu đơn sẵn ở bàn trực), nộp giấy tờ, tài liệu có liên quan.

- Nếu họ đã đủ hồ sơ yêu cầu TGPL và đủ điều kiện thụ lý thì thụ lý luôn. Nếu chưa đủ hồ sơ thì hướng dẫn họ bổ sung đầy đủ. Vụ việc được thụ lý khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

+ Yêu cầu TGPL liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của người được TGPL quy định tại Điều 7 của Luật TGPL năm 2017.

#### Điều 7 của Luật TGPL

- 1. Người có công với cách mạng.*
- 2. Người thuộc hộ nghèo.*
- 3. Trẻ em.*
- 4. Người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.*
- 5. Người bị buộc tội từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi.*
- 6. Người bị buộc tội thuộc hộ cận nghèo.*
- 7. Người thuộc một trong các trường hợp sau đây có khó khăn về tài chính, tức là người thuộc hộ cận nghèo hoặc là người đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định của pháp luật:*
  - a) Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ, chồng, con của liệt sĩ và người có công nuôi dưỡng khi liệt sĩ còn nhỏ;*
  - b) Người nhiễm chất độc da cam;*
  - c) Người cao tuổi;*
  - d) Người khuyết tật;*
  - đ) Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi là bị hại trong vụ án hình sự;*
  - e) Nạn nhân trong vụ việc bạo lực gia đình;*
  - g) Nạn nhân của hành vi mua bán người theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người;*
  - h) Người nhiễm HIV".*

- Vụ việc TGPL thuộc phạm vi thực hiện TGPL quy định tại Điều 26 và lĩnh vực TGPL quy định tại khoản 1 Điều 27 của Luật TGPL năm 2017.

**Điều 26. Phạm vi thực hiện trợ giúp pháp lý**

1. Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Người được trợ giúp pháp lý đang cư trú tại địa phương;
- b) Vụ việc trợ giúp pháp lý xảy ra tại địa phương;
- c) Vụ việc trợ giúp pháp lý do cơ quan có thẩm quyền về trợ giúp pháp lý ở Trung ương yêu cầu.

2. Tổ chức ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý thực hiện trợ giúp pháp lý trong phạm vi hợp đồng.

3. Tổ chức đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý thực hiện trợ giúp pháp lý trong phạm vi đăng ký.

**Điều 27. Lĩnh vực, hình thức trợ giúp pháp lý**

1. Trợ giúp pháp lý được thực hiện trong các lĩnh vực pháp luật, trừ lĩnh vực kinh doanh, thương mại.

- Vụ việc TGPL không thuộc trường hợp phải từ chối theo quy định tại khoản 3 Điều 30 của Luật TGPL năm 2017:

**Điều 30. Thụ lý vụ việc trợ giúp pháp lý**

1. Yêu cầu trợ giúp pháp lý chỉ được thụ lý khi có vụ việc cụ thể liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của người được trợ giúp pháp lý quy định tại Điều 7 và phù hợp với quy định của Luật này.

3. Tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý phải từ chối thụ lý và thông báo rõ lý do bằng văn bản cho người yêu cầu khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Yêu cầu trợ giúp pháp lý không đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều này;
- b) Yêu cầu trợ giúp pháp lý có nội dung trái pháp luật;
- c) Người được trợ giúp pháp lý đã chết;
- d) Vụ việc đang được một tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý khác thụ lý, giải quyết.

Hồ sơ đề nghị TGPL bao gồm: Đơn yêu cầu trợ giúp pháp lý; Giấy tờ chứng minh là người được trợ giúp pháp lý; Các giấy tờ, tài liệu có liên quan đến vụ việc trợ giúp pháp lý.

**\* Lưu ý:**

- Mọi yêu cầu TGPL đều phải được thể hiện bằng đơn;

- Người yêu cầu TGPL không thể tự mình viết đơn yêu cầu thì người tiếp nhận yêu cầu có trách nhiệm hỏi các thông tin cần thiết và giúp họ điền vào đơn, sau đó để họ tự đọc hoặc đọc lại cho họ nghe và yêu cầu họ ký tên hoặc điểm chỉ vào đơn;

- Đọc đơn yêu cầu để hiểu rõ yêu cầu TGPL, mong muốn của người yêu cầu.

Trong trường hợp hồ sơ yêu cầu TGPL có bản sao có chứng thực giấy tờ chứng minh là người được TGPL thì người tiếp nhận lưu bản sao có chứng thực, nếu người yêu cầu chỉ xuất trình bản chính giấy tờ chứng minh đối tượng TGPL thì người tiếp nhận thực hiện sao chụp để lưu giữ. Nếu có bản sao chụp từ bản chính thì người tiếp nhận đối chiếu với bản chính nếu đúng là bản chụp từ bản chính thì lưu giữ bản sao đó tại hồ sơ. Trường hợp hồ sơ thiếu giấy tờ chứng minh là người được TGPL hoặc giấy tờ, tài liệu chứng minh có vụ việc TGPL, người tiếp nhận hướng dẫn người yêu cầu TGPL cung cấp bổ sung các giấy tờ, tài liệu còn thiếu. Sau khi nhận đủ các giấy tờ, tài liệu còn thiếu thì tiến hành thụ lý vụ việc TGPL.

Trường hợp người yêu cầu chưa thể cung cấp đầy đủ hồ sơ theo quy định nhưng cần thực hiện TGPL ngay do vụ việc sắp hết thời hiệu khởi kiện, sắp đến ngày xét xử (theo khoản 4 Điều 30 Luật TGPL) thì người tiếp nhận yêu cầu báo cáo Lãnh đạo Trung tâm để thụ lý ngay, đồng thời, hướng dẫn người yêu cầu TGPL bổ sung các giấy tờ, tài liệu cần thiết.

#### **Trường hợp thụ lý ngay:**

- Thời hiệu khởi kiện của vụ việc còn dưới 05 ngày làm việc;
- Ngày xét xử theo quyết định đưa vụ án ra xét xử còn dưới 05 ngày làm việc;
- Các trường hợp chỉ định người bào chữa theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và các trường hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 31 của Luật Trợ giúp pháp lý mà cơ quan tiến hành tố tụng thông báo cho Trung tâm;
- Các trường hợp để tránh gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của người được TGPL do người đứng đầu tổ chức thực hiện TGPL quyết định.

#### **Thời hạn bổ sung giấy tờ chứng minh đối tượng TGPL:**

- 05 ngày đối với trường hợp thông thường;
- 10 ngày đối với trường hợp tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc trường hợp bất khả kháng.

### **Bài tập tình huống:**

Trong khi thực hiện nhiệm vụ trực, người trực tiếp nhận đề nghị TGPL của người bị tố giác hoặc người bị kiến nghị khởi tố (có giấy tờ chứng minh đối tượng TGPL, vụ án chưa được khởi tố). Vậy, người trực có thụ lý được không?

#### ***b) Từ chối thụ lý:***

Trường hợp không đáp ứng điều kiện thụ lý vụ việc TGPL hoặc thuộc trường hợp chuyển yêu cầu TGPL theo quy định tại Điều 35 Luật TGPL năm 2017 thì người tiếp nhận báo cáo người đứng đầu tổ chức thực hiện TGPL để tổ chức thực hiện TGPL thông báo cho người có yêu cầu TGPL. Việc từ chối thụ lý và thông báo chuyển yêu cầu TGPL được thực hiện bằng văn bản theo mẫu số 08-TP-TGPL và mẫu số 09-TP-TGPL ban hành kèm theo Thông tư số 12/2018/TT-BTP.

Dùng ngôn ngữ đơn giản, phù hợp với lứa tuổi, bảo đảm dễ hiểu để giải thích cho người yêu cầu lý do từ chối thụ lý.

Sau khi giải thích lý do từ chối, người tiếp nhận cần hỏi lại họ xem họ có hiểu không? Có thắc mắc gì không? Đồng thời cũng cần thông tin cho họ về quyền khiếu nại trong TGPL và hướng dẫn họ viết đơn khiếu nại nếu họ có nhu cầu; Việc giải thích giúp họ hiểu rằng họ không thuộc diện TGPL hoặc yêu cầu của họ không thuộc phạm vi TGPL, tránh hiểu lầm là tổ chức TGPL không giúp đỡ họ.

Sau khi tiến hành tất cả các công việc trên người trực tham mưu cho người đứng đầu Tổ chức thực hiện TGPL có văn bản thông báo rõ lý do cho họ.

#### ***c) Thực hiện các hoạt động TGPL cụ thể***

##### ***c1. Tư vấn***

Tư vấn cho người yêu cầu TGPL thông qua các công việc sau đây:

- Cung cấp thông tin và tư vấn pháp luật, giải thích trình tự tố tụng tại tòa.
- Hỗ trợ điền các biểu mẫu tại Tòa án, ví dụ: điền mẫu đơn khởi kiện nếu giúp người được TGPL khởi kiện tại tòa án...
- Chỉ dẫn đến các dịch vụ hỗ trợ, bảo vệ cần thiết khác phù hợp với tính chất đặc thù của người được TGPL như các dịch vụ hỗ trợ, bảo vệ dành cho người chưa thành niên, người khuyết tật; chỉ dẫn dịch vụ hỗ trợ y tế cho nạn nhân bạo lực gia đình, hỗ trợ đi lại cho nạn nhân bị mua bán,... Để đưa ra lời khuyên (tư vấn) chính xác, đúng pháp luật, thuyết phục thì người trực tại tòa án phải thì phải yêu cầu đối tượng cung cấp đầy đủ các tài liệu (nếu có) phản ánh nội dung và diễn biến của vụ việc tranh chấp.

Trong thực tiễn, nhiều trường hợp người trực tại tòa khó có thể đưa ra

những lời khuyên (tư vấn) chính xác nếu chỉ nghe đối tượng trình bày. Đối với những yêu cầu tư vấn đơn giản, rõ ràng, sau khi nghe đối tượng trình bày, người trực tại tòa án có thể phân tích, giải thích, hướng dẫn được ngay cho đối tượng, song đối với những vụ việc có tính chất phức tạp, kéo dài, vụ việc đã được một số cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân can thiệp hoặc giúp đỡ giải quyết, nhưng đối tượng vẫn không hài lòng và tiếp tục khiếu kiện thì phải yêu cầu đối tượng cung cấp các chứng cứ và tài liệu (nếu có) liên quan đến nội dung và diễn biến vụ việc (thông thường người trực tại tòa án chỉ nhận bản sao chụp các giấy tờ, tài liệu đó sau khi đã đối chiếu với bản chính). Trong trường hợp cần thiết, sau khi tiếp xúc với đối tượng, người trực tại tòa án phải tiếp tục tự mình tìm hiểu, thu thập chứng cứ, nghiên cứu hồ sơ vụ việc, gặp gỡ các cơ quan, tổ chức, cá nhân đã từng tham gia giải quyết, gặp người làm chứng, nghe họ trình bày về diễn biến và nội dung vụ việc mà họ biết được thì người trực mới hiểu biết được bản chất vụ việc, từ đó đưa ra lời tư vấn chính xác, đúng pháp luật, thuyết phục được đối tượng nghe theo lời khuyên của mình.

Trong phần lớn các vụ việc TGPL thường có các tài liệu, văn bản, giấy tờ, thư từ, giao dịch,... liên quan đến vụ việc. Những giấy tờ, tài liệu này là những chứng cứ pháp lý thể hiện nội dung, bản chất của vụ việc hoặc phản ánh diễn biến và quá trình giải quyết vụ việc. Trong thực tiễn, có những vụ việc đối tượng chỉ trình bày vụ việc một cách chung chung, chưa muốn cung cấp cho người trực tại tòa án những văn bản, chứng cứ mà họ cho rằng không có lợi cho mình. Người trực tại tòa án cần thuyết phục để họ cung cấp đầy đủ. Nếu đối tượng không cung cấp những tài liệu này thì việc tư vấn khó có thể chính xác và đúng pháp luật.

\* Đưa ra lời tư vấn và định hướng cho đối tượng.

Đây là khâu cuối cùng của quá trình tư vấn thể hiện bằng việc người trực tại tòa án đưa ra lời giải đáp, lời khuyên, giải pháp, phương án,... để trả lời các vấn đề vướng mắc của đối tượng, nêu lên các điều kiện, hoàn cảnh cũng như hậu quả của việc thực hiện các hành vi khi tham gia vào các quan hệ xã hội mà luật pháp cho phép hay ngăn cấm, từ đó giúp đối tượng định hướng hành vi xử sự của mình cho phù hợp với pháp luật, tránh được những hậu quả pháp lý bất lợi, bảo vệ được quyền, lợi ích hợp pháp của đối tượng một cách tốt nhất.

Về thực chất, định hướng cho đối tượng là việc đưa ra giải pháp bằng lời nói, hướng dẫn cách ứng xử (nên làm gì và không nên làm gì) cho đối tượng để giải quyết tốt nhất những vấn đề mà đối tượng yêu cầu. Việc đưa ra giải pháp mang tính định hướng sẽ tạo cơ hội cho đối tượng lựa chọn phương thức bảo vệ quyền lợi của mình một cách tốt nhất. Sau khi người trực tại tòa án đã đưa ra lời

khuyên, định hướng cho đối tượng thì họ sẽ biết cần phải làm gì tiếp sau. Kết thúc tư vấn, người trực tại tòa án phải ghi lại nội dung đã tư vấn vào phiếu tư vấn để gửi cho đối tượng và lưu hồ sơ vụ việc tư vấn.

Khi tư vấn pháp luật, người trực nên khuyến khích, ủng hộ, động viên đối tượng có những hành vi tích cực, phù hợp với pháp luật. Mặc dù không phải lúc nào sau khi được tư vấn pháp luật, đối tượng cũng làm theo những lời khuyên mà người trực tại tòa án đưa ra. Trong những trường hợp này, dù người thực hiện trợ giúp pháp lý có tư vấn pháp luật chính xác, có phân tích đầy đủ trên tất cả các phương diện và khía cạnh lợi hại đến đâu chăng nữa thì đối tượng vẫn có thể có những hành vi không phù hợp với pháp luật.

Mục tiêu đặt ra đối với tư vấn pháp luật là những lời khuyên, thuyết phục và hướng dẫn của người trực tại tòa án được đối tượng chấp nhận, đồng thuận nghe theo thể hiện ở việc lựa chọn cách xử sự phù hợp với pháp luật và đạo đức xã hội, tránh được những hậu quả pháp lý bất lợi, bảo vệ được quyền, lợi ích hợp pháp của đối tượng một cách tốt nhất.

\* **Lưu ý:** chỉ đưa ra nội dung tư vấn khi đã hiểu rõ nội dung vụ việc, hiểu rõ quy định của pháp luật có liên quan, có phương án giải quyết vụ việc rõ ràng.

#### **Yêu cầu đối với việc tư vấn:**

- Sử dụng ngôn ngữ trong sáng, rõ ràng, mạch lạc và không hàm chứa nhiều nghĩa; bảo đảm dễ hiểu, dễ làm theo để hướng dẫn, giải đáp, cung cấp thông tin pháp luật ngay cho họ;

- Nội dung trả lời cần ngắn gọn, rõ ràng và đủ ý, giúp họ hiểu cần đi đâu, gặp ai? Làm gì? Chuẩn bị các giấy tờ gì?

- Tùy theo từng loại vấn đề (vụ việc tư vấn) và từng loại đối tượng cụ thể mà sử dụng các kỹ năng cùng một thời điểm hoặc sử dụng kỹ năng này trước, kỹ năng kia sau.

- Trong trường hợp cần thiết phải tiến hành xem xét, xác minh vụ việc; tra cứu tài liệu pháp luật, tham khảo các nhà chuyên môn và vận dụng kiến thức pháp luật và kinh nghiệm cuộc sống để tư vấn, giải thích, hướng dẫn đối tượng ứng xử phù hợp với pháp luật và đạo đức xã hội.

- Việc tư vấn được vào sổ thụ lý vụ việc tư vấn, làm cơ sở báo cáo, thống kê hàng tháng, quý, 6 tháng và hàng năm.

#### **c2. Tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng**

- Đối với các trường hợp cần thụ lý ngay theo khoản 4 Điều 30 Luật TGPL thì báo cáo Lãnh đạo Trung tâm TGPL ngay để cử người thực hiện TGPL đúng

chuyên môn, yêu cầu của vụ việc, bảo vệ tối đa quyền lợi của người được TGPL.

### **Điều 30. Thụ lý vụ việc trợ giúp pháp lý**

4. Trường hợp người yêu cầu chưa thể cung cấp đầy đủ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 29 của Luật TGPL nhưng cần thực hiện trợ giúp pháp lý ngay do vụ việc sắp hết thời hiệu khởi kiện, sắp đến ngày xét xử, cơ quan tiến hành tố tụng chuyển yêu cầu trợ giúp pháp lý cho tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý hoặc để tránh gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của người được trợ giúp pháp lý thì người tiếp nhận yêu cầu báo cáo người đứng đầu tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý và thụ lý ngay, đồng thời hướng dẫn người yêu cầu trợ giúp pháp lý bổ sung các giấy tờ, tài liệu cần thiết.

### **Điều 29. Yêu cầu trợ giúp pháp lý**

1. Khi yêu cầu trợ giúp pháp lý, người yêu cầu phải nộp hồ sơ cho tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý, gồm có:

- a) Đơn yêu cầu trợ giúp pháp lý;
- b) Giấy tờ chứng minh là người được trợ giúp pháp lý;
- c) Các giấy tờ, tài liệu có liên quan đến vụ việc trợ giúp pháp lý.

- Ngay sau thụ lý vụ việc tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng và nếu được Lãnh đạo Trung tâm phân công thì người trực nghiên cứu hồ sơ để TGPL cho đối tượng.

- Các vụ việc tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng cần được ghi chép, thống kê vào Sổ trực thực hiện TGPL tại Tòa án.

### **3. Công việc thực hiện khi trực qua điện thoại**

➤ Liên hệ với cán bộ Tòa án để biết thông tin như: họ tên, số điện thoại, địa chỉ của người được TGPL hoặc người thân thích của họ (nếu có). Nếu họ không sử dụng điện thoại thì có thể cung cấp địa chỉ liên hệ.

Người trực gọi điện cho người thuộc diện được TGPL để kiểm tra, xác minh, tiếp cận và nắm bắt thông tin cơ bản của đối tượng như: họ tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ, giấy chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, diện đối tượng, nơi cư trú... nhằm mục đích xác định chính xác diện người được TGPL.

- Nếu gọi qua điện thoại có thể xác định được đầy đủ thông tin thì người trực thực hiện tư vấn ngay những vấn đề, lĩnh vực pháp luật đơn giản... Trong trường hợp họ yêu cầu cử người tham gia tố tụng hoặc đại diện ngoài tố tụng thì người trực hướng dẫn họ viết đơn yêu cầu TGPL, đề nghị mang những giấy tờ



đến Trung tâm để được thụ lý giải quyết vụ việc hoặc trước tiên có thể gửi qua email, fax, v.v. Trong trường hợp cần thiết, người trực báo cáo Lãnh đạo Trung tâm cử ngay người thực hiện TGPL thực hiện việc bào chữa, bảo vệ quyền lợi cho đối tượng trong những vụ việc gấp (ví dụ: Tòa án chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử...). Nếu qua điện thoại chưa xác minh được chính xác thuộc diện TGPL thì cần gặp gỡ trực tiếp, xem xét các giấy tờ để xác minh cụ thể. Trường hợp người được TGPL không sử dụng điện thoại và không thể liên hệ nhờ qua người khác thì người trực đến gặp trực tiếp người được TGPL để thực hiện các công việc cần thiết như giải thích về quyền được TGPL, xác minh đối tượng. Nếu họ thuộc diện TGPL thì thực hiện các công việc như trên.

- Thực hiện việc thống kê, ghi chép nội dung vụ việc phải đảm bảo sự kiện, số liệu phải chính xác, cụ thể, ghi chép trung thực, khách quan, đầy đủ không suy diễn chủ quan.

Danh sách người trực qua điện thoại được niêm yết trước cửa phòng tiếp dân của Tòa án, trước cửa phòng xét xử hoặc tại vị trí, địa điểm thuận tiện cho người dân dễ nhận biết khi đến Tòa. Người trực điện thoại phải luôn mở máy 24h/24h trong ngày trực để có thể tiếp nhận cuộc gọi đến. Cán bộ tòa án hoặc người dân gọi điện đến phải nghe máy và ghi chép nội dung trao đổi...

### **Bài tập tình huống:**

Trợ giúp viên pháp lý H được phân công trực qua điện thoại. Qua trao đổi qua điện thoại người trực nhận thấy những thông tin về diện đối tượng của người có yêu cầu TGPL là ông B yêu cầu cử người thực hiện TGPL cũng như tình tiết của vụ việc chưa rõ ràng, cần phải gặp trực tiếp đối tượng để trao đổi làm rõ thông tin. Ông B ở cách Trung tâm TGPL 100 km. Để tiết kiệm thời gian và chi phí đi lại trợ giúp viên pháp lý H có phương án nào?

#### **4. Phối hợp giữa người trực và cán bộ tòa án, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong việc giới thiệu, chuyển gửi đối tượng, vụ việc.**

\* Cách thức chuyển gửi đối tượng TGPL

Thông thường quy trình tiếp dân, quy trình tiếp nhận hồ sơ vụ án của tòa án được thực hiện như sau:

- Đối với những vụ án hình sự: Viện Kiểm sát sẽ mang hồ sơ trực tiếp sang Tòa án (không gửi qua đường công văn). Thư ký tòa án tổng hợp vào sổ tiếp nhận sau đó sẽ báo cáo Chánh án. Chánh án sẽ phân công đồng thời: Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân giải quyết vụ việc.

- Đối với vụ việc dân sự, hành chính...: Người dân nộp đơn tại phòng tiếp dân. Cán bộ tiếp dân sẽ vào sổ, sau đó sẽ báo cáo Chánh án. Chánh án sẽ phân công cho các Thẩm phán giải quyết.

Nếu gửi qua bưu điện: Văn thư sẽ vào sổ. Sau đó báo cáo Chánh án và Chánh án sẽ phân cho các Thẩm phán giải quyết.

Căn cứ vào quy trình như trên khi có người trực tại trụ sở tòa án thì Trung tâm TGPL thống nhất với tòa án cách thức chuyển gửi đối tượng TGPL như sau:

- Đối với vụ án hình sự:

Đối với những vụ án mà bị can/bị cáo là đối tượng thuộc diện TGPL đang bị tạm giam: khi nhận hồ sơ vụ án, người trực cần nghiên cứu ngay hồ sơ, báo cáo lãnh đạo Trung tâm và chú ý về thời hạn xét xử, nếu thời hạn xét xử quá gấp, không bảo đảm đủ thời gian nghiên cứu hồ sơ, gặp gỡ đối tượng, chuẩn bị tài liệu thì đề nghị Tòa án hoãn phiên tòa để có thêm thời gian nghiên cứu hồ sơ, gặp gỡ bị can/bị cáo hoặc người thân (bố/mẹ...) để tìm ra các chứng cứ gỡ tội hoặc tình tiết giảm nhẹ để bào chữa cho họ. Nếu bị can/bị cáo đang tại ngoại: việc gặp gỡ bị can/bị cáo cũng như người thân của họ dễ dàng, thuận tiện hơn.

- Đối với vụ việc dân sự, hành chính:

Khi nhận hồ sơ vụ việc, người trực nghiên cứu ngay hồ sơ và chú ý xem xét thời hiệu khởi kiện (3 năm đối với tranh chấp hợp đồng, yêu cầu bồi thường thiệt hại...) và thời hạn xét xử, để bảo đảm có đủ thời gian nghiên cứu hồ sơ, xem xét các giấy tờ, tài liệu, trực tiếp đi gặp gỡ đương sự nhằm làm sáng tỏ vụ việc, từ đó có phương án bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của đối tượng TGPL.

*Lưu ý:* những vụ việc dân sự và hành chính do Tòa án trực tiếp tiếp nhận từ khâu nhận đơn khởi kiện, đơn yêu cầu giải quyết vụ việc dân sự, khiếu kiện hành chính nhưng đến giai đoạn xét xử, các đương sự mới có cơ hội được thông tin, giải thích về TGPL nên người trực cần lưu ý điểm này để trao đổi cụ thể với cán bộ tòa án thụ lý vụ việc dân sự, hành chính để họ lưu ý hơn trong việc giới thiệu người thuộc diện TGPL cho người trực.

## **5. Kết nối giữa người trực và Trung tâm trợ giúp pháp lý.**

Một số trường hợp người trực xin ý kiến Lãnh đạo Trung tâm:

- Việc xác định đối tượng phức tạp, chưa đủ căn cứ xác định hoặc căn cứ chưa rõ ràng. Đối với trường hợp này thì Trung tâm TGPL yêu cầu đối tượng cung cấp giấy tờ xác minh hoặc Trung tâm phối hợp với các cơ quan có liên quan xác minh.

- Đối tượng TGPL thuộc diện đặc biệt hoặc vụ việc phức tạp cần trợ giúp, hỗ trợ của Trung tâm.

- Trường hợp việc xác định đối tượng phức tạp, chưa đủ căn cứ xác định hoặc căn cứ chưa rõ ràng thì người trực cần báo cáo Lãnh đạo Trung tâm TGPL cần thêm thời gian để đối tượng cung cấp giấy tờ xác minh hoặc Trung tâm phối hợp với các cơ quan có liên quan xác minh.

- Trong trường hợp, sau khi đã được tư vấn, giải thích về quyền được TGPL, người dân biết mình thuộc diện TGPL nhưng lại từ chối quyền của mình. Có thể có nhiều nguyên nhân khiến người dân từ chối (chưa tin tưởng vào TGPL, nghĩ rằng vụ việc của mình đã rõ ràng, cho rằng thủ tục rườm rà hoặc họ đã nghe người khác nói không tốt về TGPL,...) người thực hiện TGPL cần tìm hiểu nguyên nhân cụ thể để tư vấn cho phù hợp với nguyên nhân họ từ chối. Cần giải thích cho người dân hiểu về bản chất của hoạt động TGPL (giúp đỡ người dân và không thu bất kỳ một khoản phí hay thù lao nào từ người được TGPL), khẳng định trình độ chuyên môn nghiệp vụ của người thực hiện TGPL như luật sư; giúp họ hiểu được tầm quan trọng của việc có người bào chữa, người bảo vệ quyền lợi trong tố tụng hình sự. Nếu không đủ thời gian thực hiện tại nơi trực thì báo cáo Trung tâm để hẹn gặp đối tượng vào thời gian khác, hoặc bố trí trợ giúp viên pháp lý/lawyer để trợ giúp thêm cho đối tượng.

- Báo cáo ngay Trung tâm khi có những đối tượng đặc biệt, hoặc vụ việc phức tạp cần trợ giúp, hỗ trợ của Trung tâm.

- Báo cáo ngay Trung tâm các vụ việc trợ giúp pháp lý qua điện thoại để thống kê kịp thời.

### ➤ **Bài tập tình huống**

Sau khi đã được tư vấn, giải thích về quyền được TGPL, người dân biết mình thuộc diện TGPL nhưng lại từ chối quyền của mình, người trực cần giải quyết như thế nào?

### **6. Tài liệu tham khảo**

- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017;
- Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 29/6/2018;

## **BÀI 4. KỸ NĂNG CỦA NGƯỜI TRỰC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ TIẾP XÚC, GIAO TIẾP VỚI NGƯỜI ĐƯỢC TGPL**

### **1. Kỹ năng giao tiếp với người được TGPL khi trực tại Tòa án**

- Kỹ năng giao tiếp, chào hỏi đối tượng TGPL, người thân thích của họ...: Người trực tại toà cần nắm vững kỹ năng làm việc, giao tiếp, trao đổi với người được TGPL hoặc người thân thích của họ, nắm được yêu cầu TGPL của họ để đưa ra phương án tư vấn tốt nhất.

- Kỹ năng tiếp đối tượng, hỏi, nắm bắt thông tin về đối tượng: người thực hiện TGPL phải kết hợp các kỹ năng: nghe, nói, đặt câu hỏi,... để thu nhận được những thông tin chính xác, trung thực về vụ việc (vướng mắc pháp luật) của đối tượng, đồng thời cố gắng hiểu biết về tâm lý của từng nhóm đối tượng để có thái độ ứng xử, giao tiếp phù hợp. Khi tiếp xúc với bất cứ diện đối tượng nào, người thực hiện TGPL đều phải khiêm tốn, thể hiện thái độ đúng mực và tôn trọng đối tượng để tạo dựng niềm tin.

### **2. Kỹ năng nghe đối tượng trình bày, ghi chép**

- Giao tiếp có hai chiều qua lại. Chiều ngược lại của nói là lắng nghe. Và đưa ra khối lượng thông tin lớn về vụ việc hay cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các bên đưa ra nhiều yêu cầu đối nghịch. Nếu người trực lắng nghe hời hợt, qua loa có thể bỏ sót các thông tin. Tuy nhiên, nếu người trực ghi nhớ hết tất cả thông tin có lúc cũng thừa và mất thời gian. Vậy nên người trực nên rèn luyện kỹ năng nghe một cách chính xác và đúng trọng tâm để có thể tổng hợp và nắm đúng thông tin pháp lý cần thiết của vụ việc. Vậy nên người trực cần người rèn luyện được kỹ năng nghe một cách chính xác và đúng trọng tâm để có thể tổng hợp và nắm đúng thông tin pháp lý cần thiết của vụ việc.

- Kỹ năng nghe đối tượng trình bày để hiểu rõ yêu cầu TGPL của đối tượng, đặt câu hỏi để làm rõ các tình tiết của vụ việc TGPL. Trong quá trình đối tượng trình bày, người thực hiện TGPL trực tại tòa án cần chú ý lắng nghe và ghi chép đầy đủ những nội dung chính, ý chính, trên cơ sở đó có thể đặt những câu hỏi yêu cầu đối tượng để làm rõ thêm các tình tiết của vụ việc. Khi nghe đối tượng trình bày, người trực cần chú ý một số kỹ năng sau đây:

+ Dùng cử chỉ, điệu bộ, ngôn ngữ (tiếp đón đối tượng chu đáo, thăm hỏi sức khỏe đối tượng và gia đình, tập trung chú ý vào đối tượng khi đối tượng đang trình bày...) thể hiện sự chú ý lắng nghe đối tượng nói.

+ Tạo cơ hội, điều kiện, môi trường đối thoại cởi mở, thoải mái để đối

tượng diễn đạt hết suy nghĩ, cảm xúc và hành vi của họ.

+ Dùng lời nói hoặc thái độ, hành vi, cử chỉ để kiểm tra, khẳng định lại những thông tin về suy nghĩ, cảm xúc, hành vi của đối tượng mà mình tiếp nhận được. Người thực hiện TGPL cần thể hiện sao cho đối tượng tin rằng mình đã nắm được đúng quan điểm và bản chất vụ việc TGPL.

+ Tóm lược các nội dung mang tính bản chất của vụ việc một cách chính xác, khẳng định lại với đối tượng yêu cầu của họ và thống nhất quan điểm về những nội dung cần thực hiện vụ việc.

- Kỹ năng ghi chép, nắm rõ nội dung vụ việc: người thực hiện TGPL cần phải ghi chép về các diễn biến, nội dung trao đổi với người được TGPL về vụ việc. Cần giữ lại các giấy tờ ghi chép các cuộc trao đổi với đối tượng, với các cơ quan có liên quan, với những người khác, các bức thư, bức điện, thư điện tử gửi đi và nhận về, để làm cơ sở cho việc thực hiện TGPL sau này.

Người tập sự TGPL và viên chức là chuyên viên pháp lý cần nắm được kỹ năng tiếp đối tượng, hướng dẫn thủ tục, quy trình... giúp đối tượng TGPL nắm được những vấn đề cơ bản nhất. Nếu đối tượng yêu cầu cần có người bào chữa hay bảo vệ quyền lợi thì người tập sự TGPL, chuyên viên pháp lý báo cáo Lãnh đạo Trung tâm TGPL cử Trợ giúp viên pháp lý hoặc luật sư.

### **3. Kỹ năng đọc, tra cứu các giấy tờ, tài liệu, xem xét, xác minh vụ việc**

#### **- Kỹ năng đọc, nghiên cứu các giấy tờ, tài liệu:**

Sau khi đối tượng đã cung cấp đầy đủ các văn bản, tài liệu có liên quan, người trực tại tòa án cần dành thời gian để nghiên cứu kỹ và tổng thể hồ sơ. Trong khi đọc có thể đồng thời hình thành luôn giải pháp trên cơ sở sắp xếp các tài liệu theo tầm quan trọng của vấn đề đưa ra. Có những tài liệu người trực tại tòa án không hiểu, không đọc được hoặc nghi ngờ về tính chân thực của nó thì cần hỏi lại đối tượng để khẳng định ngay.

#### **- Kỹ năng tra cứu tài liệu tham khảo:**

Trong quá trình tư vấn pháp luật, người trực tại tòa án phải giải đáp pháp luật, cung cấp thông tin pháp luật về quyền và nghĩa vụ của đối tượng, đưa ra những lời khuyên về những vấn đề có liên quan đến pháp luật, hướng dẫn đối tượng xử sự phù hợp với pháp luật... nhằm giúp đối tượng nâng cao ý thức pháp luật, hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình, trên cơ sở đó tự nguyện thực hiện pháp luật. Để đưa ra lời tư vấn pháp luật chính xác, việc tra cứu tài liệu pháp luật trong quá trình tư vấn là điều kiện bắt buộc bởi vì: Thứ nhất, để khẳng định

với đối tượng rằng người trực tại tòa án đang thực hiện tư vấn theo pháp luật, trên cơ sở pháp luật chứ không phải theo cảm tính chủ quan, duy ý chí của mình; thứ hai, việc tra cứu tài liệu pháp luật có liên quan đến vụ việc tư vấn sẽ giúp người trực tại tòa án kiểm tra tính chính xác những tư duy và khẳng định chính thức những lời tư vấn của mình là đúng pháp luật vì trong thực tiễn không phải bao giờ người trực tại tòa án cũng có thể nhớ chính xác tất cả các quy định thuộc các lĩnh vực pháp luật khác nhau. Nếu thấy cần thiết hoặc đối tượng yêu cầu thì người trực tại tòa án có thể cung cấp cho đối tượng bản sao văn bản, tài liệu đó cùng với lời tư vấn mà mình đưa ra.

Trường hợp vụ việc tư vấn có liên quan đến lĩnh vực pháp luật mà người trực tại tòa án chưa hiểu sâu thì nên gặp các nhà chuyên môn hay đồng nghiệp khác am hiểu sâu về lĩnh vực pháp luật đó để tham khảo ý kiến trước khi đưa ra lời tư vấn, bảo đảm nội dung tư vấn chính xác.

#### **- Kỹ năng xem xét, xác minh vụ việc:**

Những vụ việc phức tạp, chưa có đủ cơ sở pháp lý (chưa cung cấp đủ các tài liệu cần thiết), liên quan đến nhiều lĩnh vực pháp luật hoặc đã được nhiều cơ quan chức năng giải quyết mà đối tượng vẫn không đồng ý hoặc trong quá trình nghiên cứu hồ sơ vụ việc, người trực tại tòa án thấy chưa đủ cơ sở để trả lời, cần phải tiến hành điều tra, thu thập tài liệu, chứng cứ, gặp gỡ, tiếp xúc với các cơ quan chức năng và những người có liên quan để tìm hiểu rõ bản chất vụ việc, tránh đưa ra những kết luận phiến diện, chủ quan.

Quá trình xem xét, xác minh vụ việc đòi hỏi người trực tại tòa án phải thực sự khách quan, tế nhị, nhất là khi tiếp xúc với các cơ quan đã giải quyết vụ việc hoặc bên có lợi ích đối kháng trong vụ việc tranh chấp. Thông thường, những cơ quan, tổ chức và người bị kiện luôn bảo vệ những việc họ đã làm nên chỉ đưa ra những thông tin có lợi cho họ. Vì vậy, người trực tại tòa án cần khéo léo đề nghị các cơ quan hữu quan cung cấp những thông tin, tài liệu chính xác, trung thực. Việc điều tra, xác minh nên lập thành biên bản để lưu hồ sơ để làm căn cứ hoà giải hoặc kiến nghị khi cần thiết. Sau khi điều tra xác minh xong sự việc, người trực tại tòa án trả lời cho đối tượng TGPL biết.

#### **4. Những điểm cần lưu ý khi trao đổi với người thuộc diện TGPL tại trụ sở tòa án**

- Người trực cần ôn hòa, nhã nhặn, thân thiện để người dân có cảm giác yên tâm, bình tĩnh trình bày tình tiết vụ việc của mình một cách mạch lạc, rõ ràng.

- Đối với những vụ việc không phải lĩnh vực chuyên môn sâu của người trực thì người trực chỉ tư vấn cho họ bước đầu, vào sổ thụ lý vụ việc và người trực báo cáo với Lãnh đạo Trung tâm cử người có chuyên môn về lĩnh vực pháp luật và đối tượng yêu cầu để thực hiện TGPL cho họ. Người trực bàn giao các giấy tờ, tài liệu có liên quan cho người được Lãnh đạo Trung tâm phân công.

- Trong quá trình trực tại trụ sở tòa án, người trực cần tránh (không nên thực hiện) các hành vi sau đây:

+ Lo lắng với đối tượng và tỏ thái độ coi thường câu chuyện của họ; nghe đại khái, bỏ qua các chi tiết cụ thể;

+ Cắt ngang lời đối tượng đang nói; giục đối tượng kết thúc câu chuyện của họ; nhìn đồng hồ; chất vấn, tranh luận với đối tượng trong khi họ đang trình bày,...;

+ Nói tranh phần của đối tượng khi họ đang tìm cách diễn đạt ý của họ;

+ Phán xét, đưa ra nhận xét, đặt ra những giả định, chính lý, lên lớp về mặt đạo lý; áp đặt ý tưởng, kinh nghiệm của mình cho đối tượng;

+ Đưa ra lời khuyên khi đối tượng không yêu cầu;

+ Để cho cảm xúc của người nói tác động quá mạnh đến tình cảm của mình;

+ Không nên có điệu bộ, cử chỉ (như lắc đầu, cau có mặt mày, nheo mắt...), lời nói tỏ thái độ phủ định hay khó chịu khi đối tượng trình bày dài dòng, không logic, khó hiểu hoặc đặt ra nhiều câu hỏi không có liên quan đến vụ việc,...;

+ Không nên buồn bực hay cáu giận khi đối tượng có cử chỉ hoặc lời nói làm mình không hài lòng bởi đó là những bức xúc của họ.

+ Trong quá trình trực, tiếp đối tượng: người trực phải tôn trọng đối tượng được TGPL, phải xây dựng được mối quan hệ tốt với đối tượng trên cơ sở chân thành, hợp tác, hiệu quả. Mặt khác, người thực hiện TGPL luôn phải tạo ra được sự tin tưởng của đối tượng vào tổ chức thực hiện TGPL, giúp đối tượng hiểu rằng người thực hiện TGPL luôn có trách nhiệm giúp đỡ họ giải quyết những vướng mắc pháp luật.

+ Trong quá trình tiếp xúc với đối tượng, người thực hiện TGPL phải thực sự kiên nhẫn lắng nghe đối tượng trình bày về yêu cầu của họ và không được tỏ ra bi quan hoặc lạc quan thái quá sau khi biết được những thông tin đầu tiên của

đối tượng. Nếu có điều gì chưa rõ, người trực có thể đề nghị đối tượng trình bày lại hoặc yêu cầu họ cung cấp thêm tài liệu để nắm được bản chất của vấn đề mà đối tượng yêu cầu tư vấn. Đối với những vấn đề đối tượng yêu cầu tư vấn ngay, người thực hiện TGPL phải thận trọng trước khi đưa ra các kết luận, vì một kết luận sai có thể làm ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của đối tượng và làm giảm uy tín của người thực hiện TGPL cũng như tổ chức TGPL.

+ Vụ việc mà đối tượng thuộc diện TGPL bức xúc, bất mãn, to tiếng, vụ việc mà đối tượng mang nặng suy nghĩ chủ quan, có nghĩa là luôn cho rằng mình đúng, họ tìm mọi cách đưa ra những lý lẽ, bằng chứng có lợi cho mình. Trong trường hợp này có thể đối tượng đúng, nhưng cũng không loại trừ trường hợp họ ngộ nhận, nguy hiểm hoặc cố tình đưa ra những thông tin không chính xác, làm sai lệch hồ sơ vụ việc, do vậy người trực cần phải biết lắng nghe, kiên trì lắng nghe hết những gì đối tượng nói, không nên cắt ngang lời hoặc hỏi trong khi họ đang trình bày về vụ việc làm cắt đứt dòng suy nghĩ của họ. Người thực hiện TGPL phải từ tốn giải thích cho đối tượng để họ trình bày một cách mạch lạc, cung cấp cho tổ chức TGPL các thông tin cần thiết đối với việc cần tư vấn.

#### **\* Lưu ý:**

Có trường hợp đối tượng biết mình sai nhưng vẫn cố tình bảo vệ cái sai của mình, muốn người thực hiện TGPL làm sai pháp luật hoặc nhờ người thực hiện TGPL giúp họ khắc phục những cái sai của họ bằng những hành vi không phù hợp với pháp luật, nhằm giảm bớt tổn thất hoặc bồi thường mà họ phải gánh chịu do hành vi có lỗi của mình. Đối với trường hợp này người trực cần khéo léo phân tích giúp họ giải tỏa những vướng mắc về mặt tâm lý để họ thấy rằng pháp luật chỉ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mọi người, người thực hiện TGPL cũng phải tuân theo pháp luật, không thể làm khác được nhưng người thực hiện TGPL sẽ giúp họ bảo vệ tối đa quyền lợi của họ trong khuôn khổ của pháp luật.

### **5. Kỹ năng trực qua điện thoại**

#### ***a) Những kỹ năng chính khi trực qua điện thoại:***

- Kỹ năng ghi chép: ghi chép nhanh những thông tin quan trọng, cơ bản về vụ việc (ví dụ: nội dung vướng mắc người được TGPL đang gặp phải, học đã được ai hỗ trợ chưa? Vụ việc của họ đang ở giai đoạn nào, yêu cầu của người gọi điện thoại...).
- Kỹ năng giao tiếp, đối thoại: cần phản ứng nhanh, linh hoạt, uyển chuyển.



- Kỹ năng tư vấn: dùng ngôn ngữ dễ hiểu, đơn giản giúp đối tượng hiểu đúng nội dung tư vấn, hướng dẫn.
- Đối với những vụ việc mà đối tượng cần người thực hiện TGPL bào chữa, bảo vệ quyền lợi trước tòa, người trực cần nắm bắt nhanh vấn đề cốt yếu có ảnh hưởng lớn đến quyền và lợi ích của người được TGPL: Ví dụ thời hạn xét xử, sự cần thiết phải hẹn gặp đương sự/người bị buộc tội ngay... để có phương án trợ giúp pháp lý phù hợp. Nếu họ yêu cầu cử người tham gia tố tụng thì hướng dẫn họ đến Trung tâm hoặc Chi nhánh.

### ***b) Những điểm cần lưu ý khi trực qua điện thoại***

➤ Xung danh tính và mục đích cuộc gọi: khi đối tượng gọi đến, người trực điện thoại cần chào họ và xung danh tính rõ ràng (Tên, vị trí công tác) để đối tượng nắm được thông tin. Ví dụ: tôi Nguyễn Văn A - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm TGPL nhà nước tỉnh... Nhấn mạnh mục đích gọi điện nhằm tìm hiểu yêu cầu TGPL của đối tượng để có thể hỗ trợ bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của người được TGPL.

➤ Lắng nghe đối tượng nói nhưng không để đối tượng độc thoại: đối tượng thường đã chuẩn bị rất kỹ cho nội dung cuộc trò chuyện, họ chủ động đi vào vấn đề, đặt câu hỏi... do vậy, người thực hiện TGPL không nên chỉ lắng nghe, hãy đáp lại họ bằng những câu như: “Vâng, tôi hiểu, tôi đang nghe ông/bà nói...”. Những câu trả lời dù ngắn nhưng điều đó thể hiện cho đối tượng biết rằng người thực hiện TGPL vẫn đang lắng nghe họ và hiểu họ đang nói gì.

➤ Lắng nghe đối tượng với thái độ chân thành, cởi mở, tôn trọng và đồng cảm, không ngắt lời nếu không cần thiết.

➤ Không nên chỉ trích, đánh giá tiêu cực, tỏ thái độ chán nản trong trường hợp lời nói, thông tin của đối tượng TGPL khiến mình không thoải mái.

➤ Giọng nói rõ ràng, từ tốn, nhẹ nhàng và truyền cảm, nói lớn quá sẽ khiến họ khó chịu, nói quá nhỏ sẽ không đủ nghe.

➤ Tránh ăn uống khi nói chuyện điện thoại: việc này có thể khiến cho giọng nói của người thực hiện TGPL bị thay đổi, người bên kia đầu máy sẽ dễ dàng nhận ra. Điều đó sẽ khiến đối phương có ấn tượng không tốt vì họ nghĩ rằng người thực hiện TGPL không tôn trọng họ và không xem trọng cuộc trò chuyện đó.

➤ Luôn chuẩn bị sổ và bút sẵn trước mặt: khi trực điện thoại, người thực hiện TGPL luôn chuẩn bị cho mình cuốn sổ và bút viết để ghi lại những lời nói của đối tượng để chắc chắn rằng không để sót chi tiết của cuộc trò chuyện.

Cách làm này cũng giúp cho người thực hiện TGPL chủ động khi trả lời những câu hỏi, thắc mắc của người gọi đến.

➤ Không bắt ngờ gác máy: nếu người thực hiện TGPL không muốn tiếp tục cuộc trò chuyện hãy tìm cách từ chối khéo léo, không nên bắt ngờ gác máy. Hành động này sẽ khiến cho đối tượng cảm thấy khó chịu.

➤ Nhắc lại nội dung cuộc trò chuyện: là người nghe nên người thực trực cần nhắc lại nội dung cuộc trò chuyện để chắc rằng mình đã nắm được nội dung của cuộc trò chuyện đó, đó cũng là cách người thực hiện TGPL lấy được lòng tin của đối tượng, bởi việc nhắc lại nội dung cuộc trò chuyện thể hiện sự quan tâm tới vấn đề của đối tượng, điều đó khiến cho đối tượng cảm thấy mình được tôn trọng nhiều hơn.

➤ Đối với những vấn đề đơn giản, người trực có thể trả lời ngay qua điện thoại. Nếu phức tạp hơn thì cần hẹn họ đến gặp và trao đổi tại trụ sở của Trung tâm TGPL hoặc Chi nhánh (nếu có), đồng thời yêu cầu họ mang tất cả giấy tờ, tài liệu liên quan đến vụ việc khi đến Trung tâm gặp người thực hiện TGPL.

## **6. Tài liệu tham khảo**

- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017;
- Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 29/6/2018 của liên Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định về phối hợp thực hiện TGPL trong hoạt động tố tụng.

## **BÀI 5. KỸ NĂNG TRỰC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ CHO NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN**

### **1. Yêu cầu chung về người trực làm việc với người chưa thành niên**

Người thực hiện TGPL trực tại tòa án sử dụng các kỹ năng chung và các kỹ năng TGPL đặc thù đối với người chưa thành niên, phải đáp ứng được các yêu cầu sau đây:

- Có đủ trình độ và kiến thức sâu rộng về pháp luật (bao gồm cả pháp luật nội dung và pháp luật hình thức), nhất là pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội, biết tập hợp và cập nhật các văn bản pháp luật liên quan đến người chưa thành niên.

- Am hiểu tâm lý của người chưa thành niên, biết nhìn nhận, phân tích các khía cạnh xã hội tác động lên đời sống của đối tượng này;

- Tạo niềm tin để người chưa thành niên tin tưởng, gần gũi, cậy nhờ và thổ lộ tâm tư tình cảm, nói hết những gì mà người chưa thành niên nghe được, nhìn thấy hoặc đã hành động...;

- Có tinh thần, thái độ, đạo đức và trách nhiệm cao khi thực hiện các hoạt động TGPL vì quyền, lợi ích hợp pháp của người chưa thành niên. Tự đặt mình vào vai trò là người bạn của người chưa thành niên để gần gũi, chia sẻ, hiểu được tâm tư, tình cảm, nguyện vọng, ước mơ,... của người chưa thành niên.

- Có những hoạt động tích cực nhằm tạo sự chú ý và tranh thủ sự ủng hộ, phối hợp, giúp đỡ cho công tác TGPL cho người chưa thành niên từ phía các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội và mọi công dân.

### **2. Một số yêu cầu đặc thù**

*a) **Nắm được kiến thức và kỹ năng khi làm việc với người chưa thành niên***

- Nắm vững các quyền của người chưa thành niên và các nguyên tắc thường được áp dụng khi xử lý các vụ việc liên quan đến người chưa thành niên; trình tự, thủ tục tố tụng áp dụng với người chưa thành niên.

- Có kiến thức về tâm, sinh lý của lứa tuổi này. Những kiến thức này góp phần giúp người trực hiểu và lý giải được nguyên nhân dẫn đến việc người chưa thành niên có hành vi trái pháp luật, đồng thời có được kiến thức này sẽ giúp việc gặp gỡ, trao đổi thông tin thuận lợi hơn, người chưa thành niên sẽ có thể cởi mở chia sẻ với người đồng cảm với mình, bảo vệ tốt nhất quyền, lợi ích của người chưa thành niên;

- Có khả năng nắm bắt, phân tích diễn biến tâm lý của người chưa thành niên; có kiến thức về các giai đoạn phát triển khác nhau của người chưa thành niên trên các phương diện thể chất, nhận thức, tình cảm và xã hội; sử dụng kỹ năng giao tiếp để hiểu về nhân thân, hoàn cảnh sống của người chưa thành niên.

***b) Có khả năng xây dựng mối quan hệ tin cậy với người chưa thành niên***

Người trực cần giải thích cho người chưa thành niên và người thân thích của họ biết vai trò của người trực là cung cấp sự hỗ trợ để được TGPL miễn phí cho người chưa thành niên. Để tạo dựng sự tin cậy, người trực không được hứa hẹn những điều không khả thi đối với người chưa thành niên.

- Người trực nên ngồi gần (không nên ngồi khoảng cách xa tạo cảm giác xa cách với người chưa thành niên) để giải thích, cung cấp thông tin cho người chưa thành niên về những điều đang diễn ra, các tình huống có thể xảy ra, các quyết định có thể được áp dụng, các bước đi tiếp theo. Khi thoải mái trò chuyện giúp hạn chế khúc mắc trong giao tiếp, đồng thời cho phép người trực hiểu thêm về người chưa thành niên, hoàn cảnh của người đó và chi tiết về vụ việc, từ đó có thể nắm bắt được nhanh và rõ được tình trạng của người chưa thành niên. Trước khi thảo luận những vấn đề pháp lý, nên tạo sự thân mật, tin cậy bằng cách hỏi thăm sức khỏe, hỏi những câu nhẹ nhàng không liên quan đến vụ việc. Nội dung giao tiếp, trao đổi nhằm để cho người chưa thành niên hiểu rằng người thực hiện TGPL luôn đứng về phía người người chưa thành niên và bảo vệ họ theo đúng quy định của pháp luật.

- Trong trường hợp nếu không thể có được buổi nói chuyện thoải mái với người chưa thành niên và người đó đề nghị thay đổi người trực thì nên tôn trọng nguyện vọng của người đó.

**\* Lưu ý:**

Người chưa thành niên lo lắng về sự trừng phạt đối với một việc làm nào nên khi tư vấn cần chú ý đến thái độ, cảm xúc của họ. Đặc biệt, đối với Trợ giúp viên pháp lý, Luật sư khi tham gia TGPL cho người chưa thành niên không chỉ tập trung nghiên cứu hồ sơ vụ án mà cần tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của các em, thấu hiểu hoàn cảnh của các em, tạo độ tin cậy để các em sẵn sàng chia sẻ, trình bày rõ diễn biến hành vi do mình gây ra hoặc hậu quả xảy ra đối với bản thân mình.

***c) Giao tiếp tế nhị với người chưa thành niên***

- Sử dụng từ, câu ngắn, hỏi câu rõ nghĩa và không yêu cầu quá cao;

Không sử dụng ngôn ngữ chuyên môn, người trực cần nắm vững kỹ năng khi trò chuyện với người yêu cầu TGPL:

+ Kỹ năng đặt câu hỏi, kỹ năng này thực chất dẫn dắt cuộc tiếp xúc, đối thoại sao cho hiệu quả nhất. Thường câu hỏi có thể được phân loại theo nhiều cách; nếu theo cách đặt câu hỏi, có thể phân chia thành câu hỏi đóng và câu hỏi mở; nếu phân chia theo cách trả lời, có thể chia thành câu hỏi trực tiếp và câu hỏi gián tiếp; cụ thể:

- Sử dụng câu hỏi đóng, giúp cho người trực xác nhận thông tin về vụ việc (không có tính gợi mở); những câu hỏi này thường được trả lời là “có”, “không” hoặc “chưa”. Câu hỏi đóng sẽ xác định nhanh vụ việc, như: người yêu cầu thuộc đối tượng TGPL nào, tình trạng họ đang gặp phải như bị bạo lực, xâm hại, có phải là người bị buộc tội từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi hay không, là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi là bị hại trong vụ án hình sự có khó khăn về tài chính hay không.... Lưu ý, không nên lạm dụng câu hỏi đóng liên tục, vì sẽ khiến người chưa thành niên hay người đi cùng người chưa thành niên nghĩ là đang bị tra khảo, điều tra.

- Sử dụng câu hỏi mở, khi người trực muốn nắm được ý kiến của người chưa thành niên về khó khăn, vướng mắc đang gặp phải, đề nghị của họ đối với vụ việc yêu cầu được TGPL. Sử dụng câu hỏi mở, giúp người trực nắm sâu thông tin, khơi gợi người được hỏi nói về những điều mình chưa biết hay chưa rõ. Câu hỏi mở thường có dạng: vì sao, như thế nào, ở đâu, ý kiến của em/cháu hoặc anh/chị về vấn đề này như thế nào;

- Kỹ năng lắng nghe là một kỹ năng quan trọng của quá trình nắm bắt thông tin. Quá trình nắm bắt thông tin tốt hơn nếu như người trực và người đến yêu cầu TGPL biết lắng nghe. Để việc lắng nghe có hiệu quả, người trực phải bắt đầu bằng một thái độ tích cực và nhiệt tình; duy trì việc giao tiếp bằng ánh mắt một cách thường xuyên. Trong quá trình nắm bắt thông tin cũng như trong khi tư vấn những vụ việc đơn giản người trực nên chú ý đến thái độ, cảm xúc của người chưa thành niên.

Người chưa thành niên sẽ dễ dàng chia sẻ khi các em cảm thấy an toàn, tự do trao đổi trong khoảng thời gian nào đó, bởi vậy, người trực cần kiên nhẫn, không hối thúc người chưa thành niên.

- Khuyến khích người chưa thành niên hỏi khi có băn khoăn.
- Cảm ơn người chưa thành niên khi kết thúc nói chuyện

Ngoài nắm vững những kỹ năng chuyên môn thì người trực (Trợ giúp viên pháp lý và Luật sư) cần có những kỹ năng đặc thù trong quá trình làm việc với người chưa thành niên.

- Các kỹ năng thực hiện TGPL cho người chưa thành niên được thực hiện trên cơ sở am hiểu tâm lý, đặc điểm phát triển, những quy định đặc thù của pháp luật đối với việc bảo vệ người chưa thành niên cũng như xử lý vi phạm pháp luật của người chưa thành niên và áp dụng triệt để, linh hoạt các nguyên tắc trong quá trình thực hiện TGPL cho người chưa thành niên nhằm kịp thời bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp cho người chưa thành niên.

- Vận dụng linh hoạt các quy định của pháp luật, kinh nghiệm thực tiễn và đặc biệt là các kiến thức về người chưa thành niên để thực hiện tốt nhất vai trò bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người được TGPL là người chưa thành niên. Trong quá trình giao tiếp với người chưa thành niên cần tế nhị và xây dựng được mối quan hệ tin cậy với người chưa thành niên.

### **Bài tập tình huống:**

1) Trung tâm TGPL A có 5 trợ giúp viên pháp lý, trong đó có 2 người đã từng tham dự một số khóa tập huấn về TGPL cho người chưa thành niên. Tuy nhiên, trong 1 tuần làm việc, 2 người đã được tập huấn tham dự phiên tòa, không thể bố trí trực tại tòa án gia đình và người chưa thành niên. Anh/chị hãy tham mưu cho Trung tâm TGPL bố trí người trực phù hợp.

2) Trong buổi trực, trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Văn A tiếp Nguyễn Văn B bị truy tố về tội cướp giật. B có hoàn cảnh gia đình rất éo le, bố mất sớm, mẹ đã lấy chồng mới và không nuôi dưỡng các con, B ở với ông bà nội đã già yếu, kinh tế khó khăn. Trợ giúp viên pháp lý cần đặt những câu hỏi như thế nào để nắm bắt được tâm lý, khai thác thông tin về nguyên nhân và động cơ phạm tội của B.

## PHỤ LỤC I

### KINH NGHIỆM CỦA QUỐC TẾ VỀ TRỰC TẠI TÒA ÁN

#### 1. Việc bố trí phòng trực

Ở một số nước như Úc, Ấn Độ, Philipine, Nepal, tòa án bố trí cho các nhà cung cấp TGPL sử dụng phòng tại tòa án. Đây là một yếu tố cực kỳ quan trọng của cơ chế TGPL vì nó có thể tạo cơ sở cho luật sư TGPL khi họ làm việc tại tòa án và tạo điều kiện cho những người dân có mặt tại tòa án tìm kiếm sự trợ giúp.

Phòng trực được trang bị đủ bàn ghế và các thiết bị như máy vi tính... và được bố trí cho tổ chức thực hiện TGPL và do tổ chức thực hiện TGPL quản lý. Luật sư TGPL và trợ lý điều hành sẽ bố trí thời gian trực cụ thể (Số ngày mỗi tuần và số giờ mỗi ngày). Ở các quốc gia như Úc, Anh và Philippines, hệ thống tư pháp hình sự hoạt động tương đối hiệu quả để xử lý hàng nghìn vụ việc mỗi ngày, do đó, luật sư TGPL làm việc tại mọi tòa án địa phương hàng ngày. Ở Nam Phi, luật sư công có mặt tại tòa án từ thứ hai đến thứ năm, trừ thứ sáu bởi thứ sáu họ dành cả ngày tại văn phòng để hoàn thành các công việc hành chính.

- Úc: Mỗi phòng TGPL trực tại Tòa án được trang bị một số bàn ghế và một máy tính được kết nối với cơ sở dữ liệu và thông tin của TGPL New South Wales. Ngày càng có nhiều luật sư được cung cấp các máy tính xách tay có liên kết với thông tin TGPL này.

- Nam Phi: việc tổ chức các dịch vụ TGPL ở Nam Phi tập trung vào phương pháp tiếp cận 'một cửa' cung cấp một loạt các dịch vụ TGPL tại một địa điểm trung tâm, duy nhất. Mỗi Tòa án quận ở Nam Phi được chỉ định một luật sư công từ Cơ quan trợ giúp pháp lý Nam Phi làm luật sư trực. Mỗi người bào chữa là một chuyên gia luật hình sự vì hầu hết các vụ việc tại tòa án được ưu tiên xử lý là các vụ án hình sự. Trong nhiều tòa án có hai người bào chữa trực, một luật sư ngồi tại tòa án để giải quyết các vụ án mới phát sinh, một người đại diện cho người được TGPL có các phiên điều trần được lên lịch trước đó.

- Philippines: Philippines có hệ thống Văn phòng luật sư công, trong đó hơn 2.000 luật sư được tuyển dụng toàn thời gian cung cấp dịch vụ TGPL tại tòa án.

Ở tất cả các thành phố và thị trấn, ngoại trừ các khu vực hẻo lánh, sẽ có một nhóm công tố viên được chỉ định và một luật sư công được chỉ định hoặc 'luật sư trực' tại mọi tòa án. Tòa nhà đặt văn phòng của người bào chữa cho đối

tượng TGPL không trong tòa án mà thường là tại văn phòng luật sư công, trong cùng khu nhà với tòa án. Ở các thành phố và thị trấn lớn, văn phòng luật sư công trong khuôn viên tòa án là khá lớn và luật sư có thể dễ dàng đi bộ đến các tòa án. Thủ tục thông thường tại các tòa án là luật sư TGPL được phân công phụ trách tòa án sẽ có mặt hàng ngày tại tòa đó từ sáng cho đến khi tòa đóng cửa.

- Indonesia: Năm 2011, Luật TGPL được thông qua, thành lập tổ chức TGPL để cung cấp dịch vụ TGPL. Theo hệ thống này "các điểm TGPL", các tổ chức phi chính phủ thường sử dụng các luật sư sơ cấp hoặc luật sư tập sự làm việc tại các phòng trong tòa án. Ngân sách của Tòa án có một khoản kinh phí phân bổ cho những phòng được cung cấp để sử dụng TGPL và thanh toán cho công việc TGPL được thực hiện theo từng vụ việc.

- Thụy Sĩ: Ở Geneve, TGPL do luật sư trực thực hiện thông qua Trung tâm thông tin (Call center). Trung tâm thông tin thiết lập một website trên đó các luật sư đăng ký cung cấp dịch vụ TGPL có thể đăng ký trực theo ca. Khi cảnh sát thấy có trường hợp cần được TGPL, cảnh sát sẽ gọi cho Trung tâm thông tin và Trung tâm thông tin sẽ dựa vào danh sách luật sư đăng ký để cung cấp thông tin liên lạc của luật sư phù hợp. Ngoài ra, cơ quan TGPL có các website để cung cấp dịch vụ cho khách hàng và dễ dàng tìm được thông tin mà họ cần.

Luật sư muốn đăng ký tham gia trực sẽ đăng ký trực tiếp lên Trang thông tin điện tử. Luật sư trực phải đăng ký trước 03 tháng và hàng tháng phải đăng ký lại cụ thể ngày và giờ trực. Khi có vụ việc, cảnh sát sẽ liên hệ với Trung tâm thông tin và dựa trên lịch đăng ký trực theo ca (1/2 ngày) của các luật sư trực, Trung tâm thông tin sẽ gửi số điện thoại của luật sư để người được TGPL liên hệ.

- Trung Quốc: Trung Quốc đã thiết lập các Trạm TGPL (Trạm) tại cơ quan công an, Trung tâm thực thi pháp luật công an, Viện kiểm sát và tòa án nhân dân. Tại các Trạm này, Luật sư TGPL được bố trí trực ban để cung cấp miễn phí dịch vụ TGPL cho các người bị tình nghi, bị can, bị cáo không có điều kiện kinh tế. Đồng thời, Trung Quốc cũng chú ý đến việc bảo vệ quyền và lợi ích của nạn nhân.

## **2. Về thời gian trực**

- Tại Úc, trong việc bố trí người trực cho thấy các luật sư trực sẽ dành rất nhiều thời gian của họ mỗi ngày trong phòng xử án, nơi họ sẽ đại diện cho những cá nhân đã bị buộc tội và bị đưa ra xét xử sơ thẩm. Đối với mỗi trường



hợp, thẩm phán sẽ hỏi người đó đã có người đại diện chưa và nếu chưa có thì Thẩm phán giới thiệu đến luật sư TGPL. Nếu có thể, vụ án có thể được hoãn lại để luật sư trực gặp gỡ cá nhân trong các phòng giam nằm trong khuôn viên tòa án để nắm được thông tin từ thân chủ. Đôi khi luật sư TGPL có thể chỉ nói nhanh với người bị buộc tội ở góc phòng xử án. Mỗi buổi sáng khi luật sư TGPL đến trực tại tòa, họ thường gặp gỡ Thư ký tòa án để xem có bao nhiêu người đang bị giam giữ và có cần TGPL hay không.

Nếu một người đến tòa mà không có hẹn với văn phòng TGPL và họ bị buộc tội mà sẽ được xét xử tại tòa vào ngày hôm đó, họ có thể nói chuyện với luật sư trực và cũng có thể được đại diện, bào chữa. Hệ thống xử lý các trường hợp "không hẹn trước" rất đơn giản. Trên cửa phòng trực TGPL là một tờ giấy để mọi người có thể viết tên của mình trong khi chờ đợi luật sư. Thông thường, các tòa án sắp xếp các tình nguyện viên có mặt tại khuôn viên tòa án để giải thích quyền và nghĩa vụ cho người bị buộc tội và những tình nguyện viên đó sẽ hỗ trợ người "không hẹn trước" để họ hiểu quyền, nghĩa vụ của mình và có thể ghi tên mình vào danh sách để nhờ luật sư giúp đỡ.

Nếu một người yêu cầu hỗ trợ trong một phiên điều trần ngắn tại tòa án về vấn đề hình sự thì họ cần điền vào mẫu đơn xin TGPL màu xanh lá cây, luật sư trực có thể đánh giá xem họ có đủ điều kiện nhận TGPL không. Họ có thể làm điều này trong phòng trực nếu đó là một trường hợp tương đối đơn giản. Tuy nhiên, nếu họ đã nhận tội cho một cáo buộc nghiêm trọng hơn, người đó phải điền vào đơn đăng ký. Trường hợp này phải kiểm tra điều kiện tài chính của người yêu cầu. Hệ thống phúc lợi xã hội của Úc bao gồm hỗ trợ tài chính cho những người không có việc làm, bằng chứng là một cá nhân đang nhận 'trợ cấp thất nghiệp' sẽ đủ cơ sở để chứng minh rằng người đó không có đủ khả năng để trả tiền cho luật sư và do đó có thể được TGPL. Nếu họ không nhận được thất nghiệp hoặc các trợ cấp khác từ Chính phủ, họ sẽ cần liệt kê thu nhập, chi phí... của họ để được đánh giá.

Các luật sư làm nhiệm vụ TGPL rất bận rộn từ sáng cho đến khi tòa đóng cửa. Vào một ngày bình thường, một luật sư có thể giải quyết từ 7 đến 15 vụ việc bao gồm tư vấn hoặc thay mặt cho khách hàng có mặt tại tòa trong phiên điều trần đầu tiên, làm đơn xin bảo lãnh và một số phiên xử. Các luật sư TGPL khác cũng có thể có mặt tại tòa án để giải quyết các vụ án kéo dài hơn và phức tạp hơn đã có lịch xét xử.

- Tại Nam Phi: Phần lớn các luật sư của Tổ chức TGPL Nam Phi làm việc

toàn thời gian để cung cấp các dịch vụ bào chữa hình sự cho người bị bắt (04 ngày/tuần). Ngoài lúc làm việc tại phòng trực TGPL thì luật sư dành nhiều thời gian ở phòng xử án để thẩm phán có thể đề nghị họ hỗ trợ các vụ kiện ra trước tòa. Những người bào chữa công sẽ cung cấp các dịch vụ như tư vấn hoặc hỗ trợ nhanh tại tòa án. Đối với những trường hợp phức tạp hơn, người dân phải điền đơn yêu cầu TGPL và người thực hiện TGPL xem xét xem có thực hiện TGPL hay không, sau khi xem xét điều kiện tài chính của đương sự và giá trị của vụ việc.

- Canada: Luật sư trực tư vấn miễn phí lên tới 3 giờ tư vấn với các vấn đề luật hôn nhân và gia đình. Những dịch vụ Luật sư trực về lĩnh vực gia đình cung cấp bao gồm: Tư vấn miệng về quyền và nghĩa vụ hợp pháp và các thủ tục tòa án; Tham vấn và giúp bạn chuẩn bị hồ sơ gửi Tòa án; Giúp bạn hòa giải và giải quyết các vấn đề; Giúp bạn chuẩn bị hoặc tham vấn trình tự về sự đồng thuận hoặc nhất trí khi đệ đơn tại Tòa; Tham gia phiên tòa để yêu cầu về việc hoãn, bản yêu cầu kháng cáo hoặc chấp thuận hoặc trường hợp yêu cầu thụ lý khẩn cấp; Thông báo cho bạn những việc cần làm khi đến tòa án và giới thiệu cho bạn những nguồn tham khảo khác.

### 3. Các Công ước quốc tế

- Yêu cầu bảo đảm quyền được bào chữa, quyền được TGPL trong tố tụng, nhất là tố tụng hình sự theo các quy định quốc tế, nhất là các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên như Công ước về các quyền dân sự và chính trị năm 1966<sup>1</sup>, Công ước về quyền trẻ em năm 1989<sup>2</sup>.

- Ngày 20/12/2012, Đại hội đồng Liên Hiệp quốc đã thông qua Nghị quyết số 67/187 về các nguyên tắc và hướng dẫn về tiếp cận TGPL trong hệ thống tư pháp hình sự ban hành các nguyên tắc và hướng dẫn về tiếp cận TGPL trong hệ thống tư pháp hình sự<sup>3</sup>. Theo đó, ghi nhận các quốc gia cần bảo đảm

<sup>1</sup> Trong phán quyết về bất kỳ sự buộc tội hình sự nào chống lại mình, mọi người có quyền có mặt khi xét xử và tự bào chữa hoặc nhờ người khác do mình lựa chọn bào chữa; nếu không có người bào chữa thì được thông báo về quyền này và được chỉ định người bào chữa trong trường hợp vì yêu cầu của công lý và họ không có điều kiện chi trả cho việc đó (điểm d khoản 3 Điều 14)<sup>1</sup>.

<sup>2</sup> Những trẻ em bị tước quyền tự do có quyền được giúp đỡ về pháp lý và giúp đỡ thích hợp khác; những trẻ em bị coi là hay bị tố cáo là đã vi phạm luật hình sự ít nhất được giúp đỡ về pháp lý hoặc những giúp đỡ thích hợp khác để chuẩn bị và trình bày sự bảo vệ của mình (điểm d Điều 37, điểm b khoản 2 Điều 40)<sup>2</sup>.

<sup>3</sup>(1) Khẳng định quyền được TGPL: “*Thừa nhận rằng TGPL là một thành tố cơ bản của một hệ thống tư pháp hình sự dựa trên nguyên tắc pháp quyền, là cơ sở cho việc thụ hưởng các quyền khác, bao gồm quyền có phiên tòa xét xử công bằng và là một sự bảo đảm quan trọng để bảo đảm sự công bằng cơ bản và niềm tin của công chúng đối với tiến bộ của hệ thống tư pháp hình sự, Nhà nước cần bảo đảm quyền được TGPL trong hệ thống pháp luật quốc gia ở mức độ cao nhất có thể*” (Nguyên tắc 1); (2) Quy định về TGPL cho những người bị tình nghi hoặc phải chịu trách nhiệm hình sự: “*Nhà nước cần bảo đảm tất cả những người bị bắt, bị giam giữ, bị tình nghi hoặc vi phạm luật hình sự bị tù có thời hạn hoặc bị kết án tử hình đều có quyền được TGPL ở tất cả các giai đoạn của tư pháp hình*

dịch vụ TGPL cần được cung cấp tại các đồn cảnh sát, cơ sở giam giữ, tòa án và nhà tù (hướng dẫn 2); thừa nhận TGPL là một thành tố cơ bản của một hệ thống tư pháp hình sự; Nhà nước cần bảo đảm quyền được TGPL trong hệ thống pháp luật quốc gia ở mức độ cao nhất có thể.

---

*sự*”; “*Trẻ em cần được tiếp cận TGPL với những điều kiện tương tự hoặc tốt hơn những điều kiện dành cho người lớn*” (Nguyên tắc 3); (3) Quy định mọi người trước bất kỳ cuộc thẩm vấn nào và vào bất kỳ thời điểm nào bị tước quyền tự do có quyền được thông báo về quyền được TGPL cũng như hậu quả có thể xảy ra của việc tình nguyện từ bỏ các quyền đó (Nguyên tắc 8)...

## **PHỤ LỤC II**

### **GIẤY TỜ CHỨNG MINH THUỘC ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC TGPL**

**1. Giấy tờ chứng minh là người có công với cách mạng gồm một trong các giấy tờ sau:**

- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền công nhận là người có công với cách mạng theo quy định của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

- Quyết định phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến;

- Huân chương Kháng chiến, Huy chương Kháng chiến, Bằng Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Bằng Anh hùng, Bằng Có công với nước;

- Quyết định trợ cấp, phụ cấp do cơ quan có thẩm quyền cấp xác định là người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng;

- Quyết định hoặc giấy chứng nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh, bệnh tật do nhiễm chất độc hóa học, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;

- Kỷ niệm chương Tổ quốc ghi công đối với người có công giúp đỡ cách mạng, Giấy chứng nhận người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945, Giấy chứng nhận người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, Huân chương Chiến thắng, Huy chương Chiến thắng.

**2. Giấy tờ chứng minh là người thuộc hộ nghèo gồm:**

- Giấy chứng nhận hộ nghèo. Giấy chứng nhận hộ nghèo được cấp cho các hộ gia đình làm căn cứ để xác định những người có tên trên giấy đó được thụ hưởng các chính sách dành cho hộ nghèo trong đó có chính sách về TGPL.

Hiện nay, chuẩn nghèo đa chiều được quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ, riêng năm 2021 vẫn thực hiện chuẩn nghèo theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo được thực hiện theo Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 26/8/2016 và Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Đối với hộ gia đình không thuộc hộ nghèo nhưng phát sinh khó khăn đột xuất trong năm đó mà đến yêu cầu được TGPL thì người tiếp nhận yêu cầu TGPL có thể hướng dẫn họ liên hệ với trưởng thôn để làm thủ tục đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã, phường nơi họ cư trú xét duyệt, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh.

### **3. Giấy tờ chứng minh là trẻ em gồm một trong các giấy tờ sau:**

- Giấy khai sinh, sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân, căn cước công dân, hộ chiếu;
- Văn bản của cơ quan tiến hành tố tụng xác định người có yêu cầu trợ giúp pháp lý là trẻ em;
- Văn bản của cơ quan có thẩm quyền về áp dụng biện pháp xử lý hành chính hoặc xử phạt vi phạm hành chính xác định người có yêu cầu trợ giúp pháp lý là trẻ em.

### **4. Giấy tờ chứng minh là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn gồm một trong các giấy tờ sau đây:**

- Giấy tờ hợp pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp xác định người có tên trong giấy tờ đó là người dân tộc thiểu số và nơi cư trú của người đó. Giấy tờ hợp pháp có thể là: Sổ hộ khẩu; Sổ tạm trú (KT3); Chứng minh nhân dân; Căn cước công dân; Giấy khai sinh...
- Văn bản của cơ quan tiến hành tố tụng xác định người có yêu cầu TGPL là người dân tộc thiểu số và nơi cư trú của người đó.

**5. Giấy tờ chứng minh người bị buộc tội từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi:** là văn bản của cơ quan tiến hành tố tụng xác định người có yêu cầu trợ giúp pháp lý là người bị buộc tội từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi.

### **6. Giấy tờ chứng minh là người bị buộc tội thuộc hộ cận nghèo gồm các giấy tờ sau:**

- Giấy chứng nhận hộ cận nghèo;
- Văn bản của cơ quan tiến hành tố tụng xác định người có yêu cầu trợ giúp pháp lý là người bị buộc tội.

**7. Giấy tờ chứng minh là cha đẻ, mẹ đẻ, vợ, chồng, con của liệt sĩ và người có công nuôi dưỡng khi liệt sĩ còn nhỏ có khó khăn về tài chính gồm các giấy tờ sau:**

- Giấy chứng nhận hộ cận nghèo hoặc quyết định hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng hoặc quyết định tiếp nhận đối tượng vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại nhà xã hội, cơ sở bảo trợ xã hội;

- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền về trợ cấp ưu đãi, trợ cấp tiền tuất đối với cha đẻ, mẹ đẻ, vợ, chồng, con của liệt sĩ và người có công nuôi dưỡng khi liệt sĩ còn nhỏ hoặc Giấy chứng nhận gia đình liệt sỹ, Bằng tổ quốc ghi công có tên liệt sỹ kèm theo giấy tờ chứng minh mối quan hệ thân nhân với liệt sỹ.

**8. Giấy tờ chứng minh là người nhiễm chất độc da cam có khó khăn về tài chính gồm các giấy tờ sau:**

- Giấy chứng nhận hộ cận nghèo hoặc quyết định hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng hoặc quyết định tiếp nhận đối tượng vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại nhà xã hội, cơ sở bảo trợ xã hội;

- Quyết định về việc trợ cấp ưu đãi đối với con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học hoặc Giấy chứng nhận bệnh tật, dị dạng, dị tật do nhiễm chất độc hóa học.

**9. Giấy tờ chứng minh là người cao tuổi có khó khăn về tài chính gồm một trong các loại giấy tờ sau:**

- Quyết định hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng; Quyết định tiếp nhận đối tượng vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại nhà xã hội, cơ sở bảo trợ xã hội;

- Giấy chứng nhận hộ cận nghèo kèm theo giấy tờ hợp pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp xác định người có tên trong giấy là người cao tuổi.

**10. Giấy tờ chứng minh là người khuyết tật có khó khăn về tài chính gồm một trong các loại giấy tờ sau:**

- Giấy chứng nhận hộ cận nghèo kèm theo Giấy chứng nhận khuyết tật do cơ quan có thẩm quyền cấp;

- Quyết định hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng; Quyết định tiếp nhận đối tượng vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại nhà xã hội, cơ sở bảo trợ xã hội.

**11. Giấy tờ chứng minh là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi là bị hại trong vụ án hình sự có khó khăn về tài chính gồm các giấy tờ sau:**

- Giấy chứng nhận hộ cận nghèo hoặc quyết định hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng hoặc quyết định tiếp nhận đối tượng vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại nhà xã hội, cơ sở bảo trợ xã hội;

- Văn bản của cơ quan tiến hành tố tụng xác định người có yêu cầu trợ giúp pháp lý là bị hại và từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi.

**12. Giấy tờ chứng minh là nạn nhân trong vụ việc bạo lực gia đình có khó khăn về tài chính gồm một trong các loại giấy tờ sau:**

- Quyết định tiếp nhận nạn nhân bạo lực gia đình vào nhà xã hội, cơ sở bảo trợ xã hội;

- Giấy chứng nhận hộ cận nghèo kèm theo một trong các loại giấy tờ: Giấy xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh về việc khám và điều trị thương tích do hành vi bạo lực gia đình gây ra; Quyết định cấm người gây bạo lực gia đình tiếp xúc với nạn nhân bạo lực gia đình; Quyết định xử lý vi phạm hành chính với người có hành vi bạo lực gia đình.

**13. Giấy tờ chứng minh là nạn nhân của hành vi mua bán người theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người có khó khăn về tài chính gồm các giấy tờ sau:**

a) Giấy tờ quy định tại điểm a khoản 7 Điều này;

b) Giấy tờ, tài liệu chứng nhận nạn nhân theo quy định tại Điều 28 Luật Phòng, chống mua bán người.

**14. Giấy tờ chứng minh là người nhiễm HIV có khó khăn về tài chính gồm các giấy tờ sau:**

- Giấy chứng nhận hộ cận nghèo hoặc quyết định hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng hoặc quyết định tiếp nhận đối tượng vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại nhà xã hội, cơ sở bảo trợ xã hội;

- Giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền cấp xác định là người nhiễm HIV.

**15. Các loại giấy tờ hợp pháp khác** do cơ quan có thẩm quyền cấp xác định được người thuộc diện trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật trợ giúp pháp lý.

Trong trường hợp những người thuộc diện được trợ giúp pháp lý bị thất lạc các giấy tờ nêu trên thì phải có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền đã cấp giấy tờ đó.